

KẾ HOẠCH

Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thành phố đến 2025 và các năm tiếp theo

Thực hiện Quyết định số 1230/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Chính phủ phê duyệt Chương trình Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ, phát triển thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội tại Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 và Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 30/7/2021 của UBND Thành phố về Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/02/2022 của Thành ủy Hà Nội về việc phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 02/NĐ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố về bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, phân bổ Kế hoạch vốn năm 2022 thực hiện kế hoạch đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo; Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thành phố đến 2025 và các năm tiếp theo”, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản, các công trình có giá trị tiêu biểu của Thủ đô, có ý nghĩa chính trị, văn hóa, lịch sử, truyền thống đặc sắc, góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người Thủ đô vì sự phát triển bền vững của đất nước.

1.2. Tiếp tục cụ thể hóa, thực hiện có hiệu quả mục tiêu Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 30/7/2021 của UBND Thành phố nhằm nâng cao nhận thức, chủ động, linh hoạt triển khai nội dung phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử-văn hóa, danh thắng trên địa bàn Thành phố đến 2025 và các năm tiếp theo; nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả của các Sở, ban, ngành Thành phố trong công tác quản lý, tham mưu, hướng dẫn, giải quyết các thủ tục, quy trình theo quy định; ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được giao bảo vệ di tích và công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát của Nhân dân và cộng đồng dân cư tại nơi có di tích.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác quản lý đầu tư tu bổ, phát huy giá trị di tích lịch sử-văn hóa và danh thắng trên địa bàn Thành phố; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại Công văn số 2352/UBND-KGVX ngày 11/6/2020.

1.4. Triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ và đảm bảo mục tiêu, chất lượng, kỹ mỹ thuật công trình, tuân thủ đúng quy định pháp luật về di sản văn hóa, đầu tư, xây dựng, quy hoạch kiến trúc đối với dự án tu bổ trên địa bàn Thành phố theo danh mục dự án đã được HĐND Thành phố phê duyệt tại Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022.

1.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội để bảo tồn di sản văn hóa, tạo sức lan tỏa trong mọi tầng lớp Nhân dân; đặc biệt là các di sản văn hóa thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích cách mạng kháng chiến, di tích có giá trị về lịch sử-văn hóa, kiến trúc-nghệ thuật, di tích xuống cấp nghiêm trọng có nguy cơ sập đổ, đảm bảo công tác đầu tư tu bổ, tôn tạo đúng quy định pháp luật hiện hành và quy định của Thành phố.

1.6. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng trong việc quản lý, khai thác và phát huy giá trị các di tích lịch sử-văn hóa và danh thắng cũng như bảo tồn những đặc trưng văn hóa tiêu đặc sắc, tiêu biểu của Thành phố.

2. Yêu cầu

2.1. Đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của Thủ đô trong công tác quản lý nhà nước về di sản.

2.2. Thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia; tuyên truyền, quảng bá hình ảnh di sản văn hóa Thủ đô trong và ngoài nước; đặc biệt là các địa phương có di sản đặc trưng, tiêu biểu mang dấu ấn lịch sử, phản ánh quá trình hình thành và phát triển của Thủ đô.

2.3. Bảo quản, tu bổ và phục hồi các di tích lịch sử-văn hóa, danh thắng trở thành di sản có chất lượng cao, phục vụ giáo dục truyền thống; góp phần phát triển kinh tế-xã hội và du lịch của địa phương.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ cụ thể

1.1. Công tác lập quy hoạch

Khẩn trương triển khai việc lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích quốc gia đặc biệt, cụm di tích quốc gia, di tích cấp Thành phố đã được xếp hạng tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý, có mối quan hệ mật thiết về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ.

1.1.1. Đối với 21 cụm di tích Quốc gia đặc biệt (89 di tích đơn lẻ):

a) Di tích Thành phố quản lý: Gồm 04 di tích, trong đó:

- Di tích đã được phê duyệt quy hoạch: Gồm 02 di tích: **(1)** Trung tâm Hoàng Thành Thăng Long đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; thực hiện các dự án thành phần tu bổ tôn tạo và

phát huy giá trị di tích. **(2)** Khu di tích Cô Loa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; thực hiện các dự án thành phần tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

- Di tích đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch: Gồm 01 di tích: **(1)** Di tích Văn Miếu-Quốc Tử Giám đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật tại Quyết định số 430/QĐ-TTg ngày 19/4/2019, tiếp tục lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích báo cáo UBND Thành phố trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đồng thời triển khai dự án thành phần tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

- Di tích chưa phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch: Gồm 01 di tích: **(1)** Di tích lịch sử danh lam thắng cảnh hồ Hoàn Kiếm và đền Ngọc Sơn; thực hiện việc lập nhiệm vụ quy hoạch bảo quản, tu bổ di tích theo quy định; thường xuyên chỉnh trang cơ sở hạ tầng khuôn viên di tích; khai thác, phát huy giá trị di tích gắn kết phát triển du lịch.

b) Các di tích do quận huyện quản lý: Gồm 17 di tích và cụm di tích, trong đó:

- Di tích đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch: Gồm 03 di tích: **(1)** Quần thể di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Quần thể Hương Sơn (Chùa Hương) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch tại Quyết định số 380/QĐ-TTg ngày 13/4/2023; **(2)** di tích quốc gia đặc biệt chùa Thầy và khu vực núi đá Sài Sơn, Hoàng Xá, Phượng Cảnh, huyện Quốc Oai đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích tại Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 05/01/2024; **(3)** di tích quốc gia đặc biệt chùa Tây Phương, huyện Thạch Thất đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích tại Quyết định số 190/QĐ-TTg ngày 22/02/2024. Tiếp tục thực hiện lập Quy hoạch chi tiết bảo quản, phục hồi di tích trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Di tích chưa phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch: Gồm 14 di tích Quốc gia đặc biệt: UBND các quận, huyện thực hiện việc lập nhiệm vụ quy hoạch bảo quản, tu bổ di tích gửi Sở Văn hóa và Thể thao báo cáo UBND Thành phố trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch để triển khai dự án tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị di tích;

Trong đó: 01 di tích đã được duyệt danh mục lập nhiệm vụ quy hoạch: **(1)** Di tích quốc gia đặc biệt đình So, huyện Quốc Oai, Hội đồng thẩm định quốc gia đã thẩm định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; 02 di tích, gồm: **(2)** Đền Hát môn và **(3)** Đình Chèm, đang chuẩn bị các bước theo quy định để báo cáo UBND Thành phố;

Với 11 di tích còn lại **(4-14)**, UBND Thành phố đã có văn bản giao nhiệm vụ lập quy hoạch cho UBND cấp huyện, nơi có di tích tổ chức thực hiện.

1.1.2. Di tích cấp Quốc gia: Trên địa bàn Thành phố hiện có 1.163 di tích/cụm di tích (trong đó 1.174 di tích đơn lẻ): UBND các quận, huyện, thị xã

xây dựng kế hoạch thực hiện việc lập nhiệm vụ quy hoạch bảo quản, tu bổ di tích Quy hoạch di tích cho cụm di tích quốc gia, tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý, có mối quan hệ mật thiết về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ.

1.1.3. Di tích cấp Thành phố: Trên địa bàn Thành phố hiện có 1.484 di tích, cụm di tích: UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch thực hiện việc lập nhiệm vụ quy hoạch bảo quản, tu bổ di tích Quy hoạch di tích cho cụm di tích xếp hạng cấp Thành phố, tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý, có mối quan hệ mật thiết về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ.

1.1.4. Di tích trong danh mục kiểm kê: Là các di tích chưa có khu vực khoanh vùng bảo vệ, các quận, huyện, thị xã quy hoạch đất di tích trên tổng thể quy hoạch đối với từng địa phương.

1.2. Thực hiện theo lộ trình tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử-văn hóa, di tích có giá trị về kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh và các di tích quốc gia, di tích cấp Thành phố có giá trị tiêu biểu

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 8/4/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, phân bổ Kế hoạch vốn năm 2022 thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo trưng học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo và một số dự án xây dựng cơ bản nhiệm vụ chi cấp Thành phố.

1.2.1. Tổng số di tích cần đầu tư tu bổ, tôn tạo giai đoạn 2021-2025: **579** dự án với tổng kinh phí **14.029** tỷ đồng, trong đó:

- Di sản thế giới, di tích Quốc gia đặc biệt, cách mạng kháng chiến là **58** di tích dự kiến Thành phố đầu tư là **5.676,3** tỷ đồng.

- Di tích lịch sử văn hóa thành phố hỗ trợ cho các huyện, thị xã tu bổ tôn tạo giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo tổng số **521** di tích (trong đó: **337** di tích xếp hạng cấp Quốc gia và **184** di tích cấp Thành phố), tổng số nguồn kinh phí **8.352,7** tỷ đồng.

1.2.2. Đối với di tích chưa nằm trong Nghị quyết số 02/NQ-HĐND, Nghị quyết số 12/NQ-HĐND thực hiện rà soát phân loại mức độ xuống cấp di tích với 3 hình thức, cụ thể: **(1)**. Di tích đã được xếp hạng đang xuống cấp trầm trọng có nguy cơ sụp đổ, cần bảo vệ khẩn cấp; **(2)**. Di tích có giá trị cao về Kiến trúc-Nghệ thuật (có niên đại xây dựng mang phong cách nghệ thuật thế kỷ 17-18) do cấp huyện quản lý đang xuống cấp các hạng mục gốc; **(3)**. Di tích cần phát huy điểm đến gắn với phát triển du lịch, nhằm phát huy giá trị di tích đã được tu bổ, tôn tạo để đảm bảo hiệu quả sau đầu tư và tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Tổng hợp báo cáo Thành phố đề xuất tiếp tục đầu tư tu bổ, tôn tạo giai đoạn 2025-2030.

1.3. Thực hiện các dự án chỉnh trang nội dung trưng bày, nâng cấp trang thiết bị và hệ thống trưng bày bảo tàng Hà Nội, bao gồm: Duy tu, bảo trì hệ thống trưng bày và kho lưu giữ hiện vật; trang bị, thay thế trang thiết bị,

nâng cấp trưng bày tạo sức thu hút khách du lịch; kiểm kê, sưu tầm di vật, hiện vật, cổ vật quý hiếm.

1.4. Xây dựng và triển khai các chương trình bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa

1.4.1. Di sản văn hóa vật thể:

Tổ chức thực hiện công tác rà soát, kiểm kê di tích trên toàn Thành phố đưa ra khỏi danh mục các di tích không đủ điều kiện, bổ sung các di tích có giá trị theo quy định của Luật Di sản văn hóa nhằm quản lý chặt chẽ các di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định hiện hành.

- Thực hiện lập hồ sơ khoa học, xếp hạng đối với các di tích chưa xếp hạng có giá trị, đủ tiêu chí để xếp hạng cấp quốc gia, cấp Thành phố; nâng cấp xếp hạng các di tích có giá trị đặc biệt tiêu biểu để thực hiện các thủ tục xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

- Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, xây dựng hồ sơ tư liệu, các hiện vật đồ thờ bài trí thuộc di tích; thực hiện số hóa trong quản lý hồ sơ di tích. Lập hồ sơ hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia của các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật trên địa bàn.

1.4.2. Di sản văn hóa phi vật thể:

- Kiểm kê, xây dựng danh mục các di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu; tập trung sưu tầm, xác định danh mục các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu Thành phố đặc biệt quan trọng và cần được lưu giữ, phát huy giá trị.

- Xây dựng Hồ sơ khoa học các di sản văn hóa phi vật thể có giá trị tiêu biểu hoặc các di sản có nguy cơ mai một, cần được bảo vệ khẩn cấp để ghi danh vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, di sản thế giới.

1.4.3. Kiểm kê lễ hội:

- Thực hiện kiểm kê lập danh mục các lễ hội được ghi danh trên địa bàn Thành phố

- Tổ chức kiểm kê các lễ hội truyền thống tại các địa phương

1.4.4. Tổ chức các lớp truyền dạy thực hành di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng: Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức các lớp truyền dạy thực hành di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng.

1.4.5. Bảo tồn và phát huy giá trị các làng truyền thống tiêu biểu, để kết hợp với phát triển kinh tế du lịch: Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn thực hiện các chương trình, kế hoạch để Bảo tồn và phát huy làng nghề truyền thống, tiêu biểu tại các địa phương để kết hợp với phát triển kinh tế du lịch.

1.5. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong di sản văn hóa

1.5.1. Thực hiện các chương trình, dự án, đề án đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác chuyên môn và quản lý trong lĩnh vực bảo tàng, di tích, di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu, đảm bảo 100% các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn Thành phố được số hóa và ứng dụng trên nền tảng số.

1.5.2. Thực hiện kết nối ứng dụng công nghệ số của Bộ Văn hóa, Thể thao

và Du lịch trong các lĩnh vực lễ hội, di sản văn hóa vật thể, phi vật thể. Chú trọng kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dữ liệu mở và Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố. Trước mắt số hóa xây dựng tạo lập dữ liệu số đối với hồ sơ tư liệu (hồ sơ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt; hồ sơ xếp hạng di tích quốc gia; hồ sơ xếp hạng di tích thành phố; hồ sơ kiểm kê di tích; hồ sơ tu bổ di tích) hiện có.

1.5.3. Tư liệu hóa, số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu thành phố về di sản văn hóa; ứng dụng công nghệ số hỗ trợ nâng cao trải nghiệm của khách tham quan tại di tích, bảo tàng, điểm tham quan du lịch; cập nhật với cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

1.5.4. Đối với di tích thành phố quản lý:

a) Xây dựng khung ý tưởng, xác lập bộ tiêu chí tạo lập cơ sở dữ liệu; số hóa 360° cảnh quan, kiến trúc và không gian di tích; số hóa 2D và nhập liệu toàn bộ hồ sơ di tích, di sản Hán Nôm tại di tích, tài liệu lưu trữ liên quan tới di tích; thiết kế hệ thống, thiết kế giao diện website và app; lập trình các tính năng nhà quản trị.

b) Số hóa 3D di sản vật thể tiêu biểu, số hóa di sản phi vật thể.

c) Biên soạn thuyết minh hiện vật: dịch thuật và chú thích hiện vật có chữ Hán Nôm; nghiên cứu và viết thuyết minh hiện vật, di tích.

d) Số hóa toàn diện di tích: bao gồm hiện vật, cảnh quan, kiến trúc, bi kí, thư tịch, lễ hội, hồ sơ di tích, các văn bản pháp luật liên quan đến việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Kiến trúc và cảnh quan khu di tích; Di vật, hiện vật trong di tích; Tài liệu lưu trữ về di tích, các nhân vật gắn liền với di tích và vùng phụ cận giúp hỗ trợ giới thiệu nghiên cứu lịch sử văn hóa, phục hồi lịch sử và đánh giá giá trị di tích; Tài liệu bản vẽ, bản dập các hiện vật, cấu kiện kiến trúc, mỹ thuật trên giấy giúp hỗ trợ công tác tu bổ, bảo tồn, tôn tạo di tích.

e) Lập trình chức năng chung người sử dụng; ra mắt website cơ bản với một số tính năng xem danh sách di tích; tìm kiếm và tra cứu thông tin di tích; tích hợp tính năng xem vị trí di tích trên bản đồ và dẫn đường; tích hợp tham quan 360 độ tại di tích; tour guide thông minh.

f) Quản trị số phục vụ bảo tồn, phát triển: Xây dựng phương án quản lý dữ liệu theo hướng tiếp cận quản trị số. Cụ thể: Từng bước xây dựng kết cấu mạng lưới quản trị di tích; xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu hỗn hợp; xây dựng phương án phân cấp quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu; xây dựng phương án và cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu với các bảo tàng, thư viện ở Việt Nam và trên thế giới; xây dựng quy chuẩn kỹ thuật cho các định dạng tài liệu và chuẩn hóa hệ thống cơ sở dữ liệu.

1.5.5. Đối với di tích quận huyện, thị xã quản lý:

a) Thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác chuyên môn và quản lý ở lĩnh vực bảo tàng, di tích, di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu (trưng bày, thuyết minh, bảo quản, tu bổ, phục chế, thực hành, trao truyền,...) tại địa phương.

b) Xây dựng khung ý tưởng, xác lập bộ tiêu chí tạo lập cơ sở dữ liệu; số

hóa 360° cảnh quan, kiến trúc và không gian di tích; số hóa 2D và nhập liệu toàn bộ hồ sơ di tích, di sản Hán Nôm tại di tích, tài liệu lưu trữ liên quan tới di tích; thiết kế hệ thống, thiết kế giao diện website và app; lập trình các tính năng nhà quản trị; Số hóa 3D di sản vật thể tiêu biểu, số hóa di sản phi vật thể.

1.6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực di sản văn hóa

1.6.1. Tổ chức lớp đào tạo tập huấn:

a) Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ cấp Thành phố và quận huyện tiêu biểu tại các nước: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản; thời gian: quý I, II năm 2025.

b) Tổ chức lớp tập huấn trong nước cho cán bộ làm công tác quản lý di sản tại địa phương; thời gian: Quý III, IV năm 2025.

1.6.2. Biên soạn tài liệu hướng dẫn, bồi dưỡng với nội dung, hình thức phong phú, dễ nắm bắt, cập nhật như: kiện toàn ban quản lý di tích tại quận huyện, Kiện toàn tiểu ban quản lý di tích, xây dựng quy chế hoạt động; bài trí sắp xếp hiện vật đồ thờ trong di tích và nhiệm vụ liên quan.

1.6.3. Tổ chức các cuộc thi, hoạt động chuyên môn, chuyên ngành đánh giá chất lượng nguồn nhân lực ngành di sản văn hóa, đáp ứng yêu cầu về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong thời kỳ mới, hội nhập quốc tế:

a) Tổ chức thi trường phòng Văn hóa và Thông tin giỏi tại các quận, huyện, thị xã.

b) Tổ chức thi cán bộ quản lý Di sản văn hóa giỏi.

c) Tổ chức thi tìm hiểu liên hoan trình diễn di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh.

d) Tổ chức thực hiện gặp mặt, liên hoan những cán bộ làm di sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

e) Tổ chức đánh giá và công nhận nghệ nhân ưu tú.

f) Tổ chức liên hoan, giao lưu trao đổi kinh nghiệm cán bộ quản lý di tích của vùng Đồng bằng Sông Long và sông Hồng, vùng Thủ đô, vùng Bắc Bộ, Huế, Sài Gòn.

1.7. Tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá di sản văn hóa

1.7.1. Trưng bày, giới thiệu tại các bảo tàng trong nước và một số bảo tàng, trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài:

a) Trưng bày giới thiệu quảng bá di sản văn hóa tại một số địa điểm trong nước và quốc tế có quan hệ hợp tác.

b) Trung tâm Hoàng Thành Thăng Long tổ chức trưng bày hiện vật di vật... tại một số địa điểm trong nước và vùng quốc gia có quan hệ hợp tác.

1.7.2. Thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông:

a) Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, các cơ quan báo của Hà Nội và một số báo đài trung ương, địa phương.

b) Cổng thông tin điện tử thành phố.

c) Bản tin Văn hóa.

1.7.3. Tổ chức các liên hoan, trình diễn di sản văn hóa phi vật thể ở trong nước và quốc tế, các cuộc thi sáng tác, triển lãm về di sản văn hóa:

a) Tổ chức liên hoan trình diễn di sản (ca nhạc, hát văn, kéo co ngòi).

b) Tổ chức các cuộc thi sáng tác, triển lãm ảnh về di sản văn hóa.

c) Biên soạn và phát hành các ấn phẩm chuyên đề về các di tích đặc trưng tiêu biểu; biên soạn tờ gấp giới thiệu biểu trưng nhận diện di tích quốc gia đặc biệt, di tích cách mạng kháng chiến và di tích có giá trị tiêu biểu trên địa bàn Thủ đô.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Phổ biến, nâng cao nhận thức, pháp luật về di sản văn hóa

a) Tăng cường tập huấn, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Tổ chức các chương trình, hoạt động tương tác, xã hội hóa trong công tác truyền thông để nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp với các cơ quan báo chí, các đài truyền hình, đài phát thanh đẩy mạnh tuyên truyền nhằm đạt hiệu quả cao.

2.2. Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực thực hiện Kế hoạch

a) Huy động sự quan tâm, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân và xã hội đối với lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa để tranh thủ nguồn lực thực hiện các mục đích yêu cầu, mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch.

b) Đối với các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, các đối tượng được hưởng lợi tham gia đóng góp dưới các hình thức: Khuyến khích liên doanh, liên kết với các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở trong nước và nước ngoài trong việc đầu tư cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Huy động hỗ trợ của các tổ chức quốc tế về bảo tồn di sản văn hóa nhằm đa dạng hóa các nguồn lực thực hiện kế hoạch thông qua các dự án bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, trao đổi chuyên gia, giảng viên, kỹ thuật viên, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực về di sản văn hóa.

2.3. Cơ chế quản lý, giám sát sử dụng nguồn lực

a) Quản lý việc triển khai và chịu trách nhiệm xây dựng nội dung Kế hoạch do Sở Văn hóa và Thể thao làm đầu mối. Hàng năm, chủ trì phối hợp với các địa phương, các đơn vị có liên quan rà soát đề xuất danh mục di sản cần được tu bổ, tôn tạo; xây dựng kế hoạch, kinh phí bảo đảm phù hợp với Kế hoạch tổng thể, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và khả năng thu hút các nguồn lực; theo dõi và chịu trách nhiệm về số liệu, tiến độ thực hiện, nội dung báo cáo định kỳ, đột xuất về các dự án, nhiệm vụ của kế hoạch.

b) Tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm soát việc thực hiện các mục tiêu, và tiến độ triển khai các nhiệm vụ; huy động sự tham gia, đóng góp, giám sát

của xã hội trong việc thực hiện kế hoạch. Ngăn chặn kịp thời những biểu hiện tiêu cực, thất thoát, lãng phí nguồn vốn được cấp.

c) Tăng cường tập huấn và hướng dẫn địa phương thực hiện các nội dung nhiệm vụ của kế hoạch.

2.4. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế: tăng cường trao đổi chuyên gia và giảng viên, học tập kinh nghiệm của các quốc gia có kinh nghiệm trong hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa.

III. THỜI GIAN VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Năm 2024-2025 và các năm tiếp theo.

2. Kinh phí thực hiện

2.1. Nguồn vốn ngân sách thành phố:

- Nguồn vốn ngân sách Thành phố (nguồn vốn đầu tư công): Chi đầu tư phát triển để thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo, phát huy giá trị di tích

- Nguồn vốn ngân sách sự nghiệp (nguồn vốn chi thường xuyên): Chi thường xuyên để thực hiện sửa chữa thường xuyên, tu bổ cấp thiết, chống xuống cấp di tích lịch sử-văn hoá và các nhiệm vụ của Kế hoạch được Thành phố giao;

2.2. Nguồn vốn huy động hợp pháp ngoài ngân sách (nếu có) được thực hiện theo quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về số liệu, tiến độ thực hiện, kết quả và hiệu quả của Kế hoạch; tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với UBND quận, huyện, thị xã và các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá, quyết định, tiếp tục lựa chọn, bổ sung các di sản, di tích ưu tiên đầu tư tu bổ, tôn tạo thuộc phạm vi thực hiện của Kế hoạch và chịu trách nhiệm xác định mức độ xuống cấp, tính chất cấp thiết của các di tích được đề xuất để cấp thẩm quyền quyết định lựa chọn đầu tư tu bổ, tôn tạo.

- Thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án thành phần thuộc Kế hoạch; chủ trì xây dựng kế hoạch chi tiết, hướng dẫn tổ chức thực hiện.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch, cụ thể:

+ Hằng năm, chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan lập kế hoạch về nhiệm vụ, mục tiêu, nhu cầu kinh phí và đề xuất các nội dung để thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ để triển khai thực hiện Kế hoạch; xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện tại các địa phương, đơn vị; huy động và quản lý các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

+ Đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch của các sở, ngành, địa phương; hướng dẫn các địa phương báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch hằng quý, năm theo đúng quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Văn hóa và Thể thao, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách, kế hoạch đầu tư định kỳ, danh mục công trình trọng điểm, các dự án đầu tư công trong lĩnh vực tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa; cân đối nguồn vốn đầu tư, đầu tư công thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch theo quy định, báo cáo UBND Thành phố.

3. Sở Tài chính

Căn cứ Kế hoạch được UBND Thành phố phê duyệt, trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hóa và Thể thao và các sở, ban ngành Thành phố, căn cứ khả năng cân đối ngân sách cấp Thành phố, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí từ nguồn vốn ngân sách (nguồn vốn chi thường xuyên, nguồn vốn chi phát triển) để triển khai thực hiện.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; truyền thông, quảng bá những kết quả thực hiện Kế hoạch nhằm huy động sự viện trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của Việt Nam.

- Xây dựng, bổ sung, hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và thành phố về ứng dụng, phát triển công nghệ số trong lĩnh vực di sản văn hóa.

5. Các sở, ngành, cơ quan liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch thực hiện thống nhất và lồng ghép nội dung hoạt động của kế hoạch với các chương trình, dự án liên quan.

6. UBND quận, huyện, thị xã

- Xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết hàng năm và bố trí ngân sách theo phân cấp quản lý để thực hiện kế hoạch tại địa phương; gửi Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài chính để tổng hợp, theo dõi.

- Thực hiện trình tự, thủ tục đầu tư dự án tu bổ, tôn tạo di sản, di tích do địa phương quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư công, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung, gửi Sở Văn hóa và Thể thao để quản lý.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng có hiệu quả, không để thất thoát và chịu trách nhiệm về việc không thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch trên địa bàn.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tại cơ sở, kịp thời xử lý nghiêm đối với các trường hợp để thất thoát kinh phí của kế hoạch.

- Theo dõi và chịu trách nhiệm về số liệu, tiến độ thực hiện, nội dung; báo cáo định kỳ, đột xuất về việc thực hiện kế hoạch tại địa phương gửi Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

- Chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện kế hoạch tại địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan phát thanh, truyền hình, công điện tử địa phương có chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về nội dung kế hoạch; nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống của dân tộc.

7. Các tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội thuộc lĩnh vực di sản văn hóa

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều lệ hoạt động, chủ động, tích cực phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các địa phương liên quan tuyên truyền, vận động hội viên tham gia thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch; tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, nếu có vướng mắc, khó khăn, các sở ban ngành thành phố, UBND quận, huyện, thị xã và các cơ quan liên quan, gửi về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét điều chỉnh cho phù hợp. *h.000* *W*

Nơi nhận:

- Bí thư Thành ủy;
- Thành ủy, HĐND, UBND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó Bí thư Thành ủy,
Trưởng BCĐ CTr06-CTr/TU Nguyễn Văn Phong;
- Phó Chủ tịch UBND Thành phố,
Phó Trưởng BCĐ CTr06-TTr/TU Vũ Thu Hà;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Các Sở: VH TT, NV, TC, KHĐT, TTTT;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T.Huyện;
Phòng KGVX, ĐT, TH;
- Lưu: VT, KGVX Dg.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thu Hà